

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO GIÁ THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC
(Kèm theo Công văn số 1073/BV-KD ngày 10/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ)

CÔNG TY:
Số giấy đủ điều kiện kinh doanh dược:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Điện thoại: ; Email:
Người liên hệ:....., điện thoại:.....email:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

BẢNG BÁO GIÁ THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC
PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2026-2027 (LẦN 3)

Kính gửi : Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.

Công ty... xin gửi tới Quý Bệnh viện Bảng báo giá mặt hàng sau:

STT	STT theo TT 20	Số TT theo TT03	Số TT theo TT04/24, TT05/24	Tên hoạt chất (ghi theo TT 20)	Tên hoạt chất (Ghi theo GPLHSP/G PNK)	Nồng độ, Hàm lượng (theo tên hoạt chất ghi theo TT 20)	Nồng độ, Hàm lượng (theo hoạt chất ghi theo GPLHSP/G PNK)	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm kỹ thuật theo TT 40/25	Đơn vị tính	Tên thuốc	SDK/VISA hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT) (VNĐ)	Giá trúng thầu từ 03/2026 đến nay						
																		Giá trúng thầu 1 (VNĐ)	Các nơi trúng thầu giá thứ 1 (SYT/BV)	Giá trúng thầu 2 (VNĐ)	Các nơi trúng thầu giá thứ 2 (SYT/BV)	Giá trúng thầu 3 (VNĐ)	Các nơi trúng thầu giá thứ 3 (SYT/BV)	
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1	946			Ginkgo biloba		40mg		Uống	Viên nén bao phim		Viên	Tanakan hoặc tương đương	VN-16289-13			35,000								
2	955			Ipratropium bromide khan (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Fenoterol Hydrobromide		(0,02mg/n hất xịt + 0,05mg/nh át xịt) - 200 nhát xịt		Xịt	Dung dịch khí dung qua bình xịt định liều		Bình	Berodual hoặc tương đương	VN-17269-13			1,000								
Tổng cộng: 02 mặt hàng																								

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 20/3/2026

Người lập biểu ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

* Ghi chú:
- Từ viết tắt: **TT20**: Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022, **TT03**: Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024, **TT40/25**: Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025, **TT04/24**: Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024, TT05/24: Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ Y tế
- **Cột 5**: Quý đơn vị rà soát, ghi số thứ tự tương ứng Phụ lục Danh mục thuốc kèm theo Thông tư 04/2024/TT-BYT, Phụ lục I kèm theo Thông tư 05/2024/TT-BYT (nếu có), lưu ý ghi ký hiệu thông tư ở cuối để phân biệt, ví dụ: **15-TT04; 17-TT05**
- **Cột 6, Cột 7**: Ghi đúng tên hoạt chất theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT, Giấy phép lưu hành sản phẩm tương ứng.
- **Cột 8, Cột 9**: Ghi nồng độ hàm lượng tương ứng với tên hoạt chất tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT, Giấy phép lưu hành sản phẩm. **Lưu ý** đối với thuốc có thể tích, ghi "nồng độ/hàm lượng-thể tích", kê cả thể tích 1ml, ví dụ: **4mg/ml-1ml**
- **Cột 12**: Nhóm tiêu chí kỹ thuật được cấp phép, theo Thông tư số 40/2025/TT-BYT, đề nghị Quý đơn vị gửi kèm tài liệu thuyết minh về việc phân nhóm này.
- **Cột 20-22-24**: Chỉ điền nhiều cột khi các giá trị trúng thầu khác nhau; Trường hợp có nhiều hơn 3 mức giá trúng thầu phải ghi mức giá thấp nhất và giá cao nhất

- **Cột 21-23-25:** Ghi không quá 03 tên **SYT/BV**, ghi rõ số Quyết định, ngày/tháng/năm trúng thầu
Font chữ: Times New Roman. Số phải được định dạng number, sử dụng dấu (.) phân cách hàng đơn vị, dấu (,) để phân cách hàng thập phân, đơn giá chỉ để tối đa hai chữ số hàng thập phân.